

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 29



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect (sau đây gọi tắt là “ Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 ngày 7 tháng 11 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty tiến hành các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 101/UBCK-GP ngày 31 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 08 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bổ sung Giấy phép kinh doanh chứng khoán số 301/UBCK-GPĐCCTCK.

Vốn điều lệ theo Giấy phép kinh doanh chứng khoán thay đổi lần thứ 8 là 999.990.000.000 đồng.

Đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, các Cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : 04 3941 0510
Fax : 04 3941 0500
Website : www.VNDirect.com.vn
Mã số thuế : 0102065366

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Số 51 Bến Chương Dương, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 9 146 925
Fax : 08 9 146 954

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ : Số 122 Quang Trung – phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : 0511 382 1111
Fax : 0511 389 8616

Chi nhánh Nghệ An

Địa chỉ : Số 72 Lý Thường Kiệt, thành phố Vinh, Nghệ An
Điện thoại : 0388 601 327
Fax : 0388 601 324

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 31).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch	11/11/2006	
Bà Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên	11/11/2006	
Bà Đào Thuý Hà	Ủy viên	11/11/2006	23/04/2011
Ông Vũ Hiền	Ủy viên	26/03/2009	
Ông Phạm Duy Hiếu	Ủy viên	07/01/2010	23/04/2011
Ông Võ Văn Hiệp	Ủy viên	23/04/2011	
Bà Đỗ Thanh Hương	Ủy viên	23/04/2011	

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Bà Hoàng Thuý Nga	Trưởng ban	06/01/2010	23/04/2011
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	06/01/2010	23/04/2011
Bà Lê Thị Hồng Lĩnh	Trưởng ban	23/04/2011	
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên	23/04/2011	
Bà Lê Thị Hương Mai	Thành viên	23/04/2011	

Ban điều hành, quản lý

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Quyền Tổng Giám đốc	06/10/2010
Ông Mai Hữu Đạt	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2010
Bà Nguyễn Hà Ninh	Kế toán trưởng	02/01/2009

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Giang

Ngày 29 tháng 7 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters: 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84-8) 38 272 295 Fax: (84-8) 38 272 900
Branch in Hanoi: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hanoi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho: 162C/A Tran Ngoc Quan St., Can Tho City
www.aac.com.vn

Số: 306/2011/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 29 tháng 7 năm 2011, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình Bày báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Chế độ Kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2011

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)		100		1.867.143.346.787	2.912.772.308.985
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	718.031.346.564	1.144.120.749.064
1. Tiền		111		648.031.346.564	1.144.120.749.064
2. Các khoản tương đương tiền		112		70.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		419.868.235.759	580.655.746.655
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	599.793.494.697	680.666.155.024
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129	V.3	(179.925.258.938)	(94.010.408.369)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		724.992.723.775	1.178.712.162.897
1. Phải thu của khách hàng		131		-	-
2. Trả trước cho người bán		132	V.4	1.133.589.225	8.549.443.053
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		135	V.5	780.035.831.205	1.180.585.475.191
5. Các khoản phải thu khác		138	V.6	8.192.103.141	4.391.347.436
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.7	(64.368.799.796)	(14.814.102.783)
IV. Hàng tồn kho		140		-	4.894.041
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		4.251.040.689	3.278.756.328
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8	2.688.624.916	2.105.309.624
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.9	1.562.415.773	1.173.446.704

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Mẫu số B01-CTCK

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		53.184.351.477	41.816.182.219
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220	V.10	43.788.206.937	34.323.051.394
1. Tài sản cố định hữu hình	221		11.587.740.039	14.009.403.538
<i>Nguyên giá</i>	222		34.329.882.641	34.306.988.341
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(22.742.142.602)	(20.297.584.803)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	25.342.153.493	20.050.719.894
<i>Nguyên giá</i>	228		33.710.360.027	26.747.949.334
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(8.368.406.534)	(6.697.229.440)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	6.858.313.405	262.927.962
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
<i>- Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		-	-
<i>- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	255		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		9.396.144.540	7.493.130.825
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	2.973.513.711	3.570.499.996
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.13	6.422.630.829	3.922.630.829
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.920.327.698.264	2.954.588.491.204

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		820.154.862.913	1.713.038.172.892
I. Nợ ngắn hạn	310		820.154.862.913	1.713.038.172.892
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	-	150.650.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.15	2.102.389.532	178.496.390.293
3. Người mua trả tiền trước	313		-	421.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	33.596.584.083	33.992.253.704
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	V.17	20.082.904.421	10.701.062.587
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.18	440.943.960.421	627.422.043.624
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	V.19	8.349.095.155	193.225.201
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322	V.20	3.910.000	3.518.608.000
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	V.21	315.076.019.301	707.643.589.483
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		1.100.172.835.351	1.241.550.318.311
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.100.172.835.351	1.241.550.318.311
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		999.990.000.000	999.990.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		95.000.000.000	95.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(3.310.000)	(3.310.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		32.656.202.830	32.656.202.831
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(27.470.057.479)	113.907.425.481
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.920.327.698.264	2.954.588.491.204

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	2.864.493.620.000	2.817.740.260.000
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	2.760.053.520.000	2.540.205.190.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	143.718.760.000	176.760.350.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của thành viên trong nước	009	2.585.716.210.000	2.336.086.500.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	30.618.550.000	27.358.340.000
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	94.353.100.000	210.448.070.000
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	-	-
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong	014	50.000.000	14.003.310.000
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước	015	94.289.000.000	196.439.240.000
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	14.100.000	5.520.000
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	10.087.000.000	67.087.000.000
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	10.000.000.000	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	87.000.000	67.087.000.000
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020	-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047	-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	226.668.470.700	1.606.233.433
10. Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084	61.928.630.000	60.845.000.000

Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Lập ngày 29 tháng 7 năm 2011

Quản lý Tổng Giám đốc



 Nguyễn Hoàng Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		158.027.519.112	313.358.561.804
Trong đó:				-
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		21.644.850.308	63.171.464.511
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		198.468.747	158.126.755.528
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		460.050.505	269.218.509
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		181.590.573	-
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư	01.7		-	115.932.292
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
Doanh thu khác	01.9		135.542.558.979	91.675.190.964
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10-01-02)	10		158.027.519.112	313.358.561.804
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VL1	247.805.710.444	55.335.289.014
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20-10-11)	20		(89.778.191.332)	258.023.272.790
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL2	39.693.941.047	31.974.111.864
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30-20-25)	30		(129.472.132.379)	226.049.160.926
8. Thu nhập khác	31		36.149.954	49.872.375
9. Chi phí khác	32	VL3	9.163.850.091	273.613.449
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(9.127.700.137)	(223.741.074)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(138.599.832.516)	225.825.419.852
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	2.777.650.444	54.206.080.326
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(141.377.482.960)	171.619.339.526
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL4	(1.414)	3.870

Lập ngày 29 tháng 7 năm 2011

Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Quyền Tổng Giám đốc




BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(138.599.832.516)	225.825.419.852
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	4.115.734.893	5.381.283.386
- Các khoản dự phòng	03		135.469.547.582	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.1	52.872.896.988	38.881.562.116
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		53.858.346.947	270.088.265.354
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		470.293.193.762	(872.969.116.913)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.894.041	(21.449.545)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(746.066.437.581)	707.681.654.685
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(13.670.993)	1.538.602.544
- Tiền lãi vay đã trả	13		(41.817.419.831)	(33.860.586.059)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(10.000.000.000)	(2.000.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(273.741.093.654)	70.457.370.066
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.580.890.436)	(3.177.892.570)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.882.581.590	9.274.098.549
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.698.308.846)	6.096.205.979

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Mẫu số B01-CTCK

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

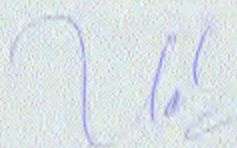
ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	195.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	263.598.800.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(150.650.000.000)	(264.298.800.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(150.650.000.000)</i>	<i>194.300.000.000</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(426.089.402.500)</i>	<i>270.853.576.045</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>1.144.120.749.064</i>	<i>762.628.411.589</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại</i>	<i>61</i>			-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>718.031.346.564</i>	<i>1.033.481.987.634</i>

Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Lập ngày 29 tháng 7 năm 2011

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh Chứng khoán
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 có 237 nhân viên đang làm việc tại Công ty.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến vào luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc đánh giá TSCĐ:

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	3
Dụng cụ quản lý	3 – 10
Tài sản cố định vô hình (phần mềm quản lý)	3

4. Đầu tư tài chính

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các Công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc và giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Giá vốn chứng khoán bán ra được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tức thời.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá thị trường của chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh) tại ngày kết thúc năm tài chính.

Giá thị trường của chứng khoán chưa niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường này, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên thì không trích lập dự phòng.

Đầu tư tài chính khác

Các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

4. Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên Báo cáo tài chính. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản, hoặc chi phí, chờ kết chuyển và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên Báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán được ghi nhận là doanh thu, hoặc khoản phải trả, chờ kết chuyển và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

5. Giao dịch mua chứng khoán ký quỹ

Là giao dịch Công ty cho khách hàng mua chứng khoán thấu chi khi chưa đến thời điểm thanh toán bù trừ. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán khoản thấu chi chậm nhất vào thời điểm thanh toán bù trừ. Chứng khoán đã mua được sử dụng để thế chấp cho phần thấu chi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

8. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập và sử dụng theo quy định và Điều lệ Công ty

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Được xác định dựa trên mức chênh lệch giữa giá bán (khi nhận được Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán) và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

11. Bảo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ		
Tiền gửi Ngân hàng	206.897.461.178	515.960.582.434
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	437.478.774.534	625.700.817.609
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	3.655.110.852	2.459.349.021
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	70.000.000.000	2.459.349.021
Cộng	718.031.346.564	1.144.120.749.064

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	537.820.813.365	630.809.473.692
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>325.575.412.273</i>	<i>446.776.972.599</i>
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	<i>212.245.401.092</i>	<i>184.032.501.093</i>
Đầu tư trái phiếu ngắn hạn	12.176.000.000	-
<i>Trái phiếu Công ty</i>	<i>12.176.000.000</i>	-
Đầu tư ngắn hạn khác	49.796.681.332	49.856.681.332
<i>Cho Công ty CP Địa ốc Minh Ngân vay</i>	<i>42.784.681.332</i>	<i>42.784.681.332</i>
<i>Hợp tác đầu tư</i>	<i>7.012.000.000</i>	<i>7.072.000.000</i>
Cộng	599.793.494.697	680.666.155.024

Tình hình tăng, giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Số đầu năm	630.809.473.692
Tăng trong kỳ	207.892.033.714
Giảm trong kỳ	(288.704.694.041)
Số cuối kỳ	549.996.813.365

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Cổ phiếu	<u>Đã niêm yết</u>	<u>Chưa niêm yết</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị theo sổ kế toán	325.575.412.273	212.245.401.092	537.820.813.366
Giá trị theo thị trường	177.908.416.927	179.987.137.500	392.232.538.592
Số phải trích lập dự phòng tại 30/06/2011	147.666.995.346	32.258.263.592	179.925.258.938
Số đã trích tại 31/12/2010	62.567.955.472	31.442.452.897	94.010.408.369
Số trích lập năm nay	85.099.039.874	815.810.695	85.914.850.569

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH AFE Solutions	-	2.654.685.000
Công ty TNHH Tư vấn Quản lý C&A	568.000.000	568.000.000
HCL Singapore Pte Ltd	-	4.114.000.000
Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT	192.432.000	192.432.000
Công ty Cổ phần Octech	-	114.480.000
Chi nhánh Công ty TNHH Kỹ thuật Phương Đông ICA	-	10.000.000
Các đối tượng khác	373.157.225	895.846.053
Cộng	1.133.589.225	8.549.443.053

5. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	53.450.712.570	99.696.563.780
Phải thu về giao dịch mua chứng khoán kỳ quỹ	625.425.271.592	1.012.063.443.223
Phải thu hoạt động tự doanh chứng khoán	100.704.647.043	68.062.368.188
Phải thu hoạt động tư vấn	-	52.000.000
Phải thu các hợp đồng mua bán lại chứng khoán	455.200.000	711.100.000
Cộng	780.035.831.205	1.180.585.475.191

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về cho CBCNV vay	1.887.800.000	1.887.800.000
Lãi cho CBCNV vay	75.975.333	75.975.333
Phải thu Trịnh Phương Nhi tiền chuyển nhượng tài khoản	1.419.230.000	1.419.230.000
Phải thu về dự án IPA	287.578.273	557.204.146
Phải thu khác	4.521.519.535	451.137.957
Cộng	8.192.103.141	4.391.347.436

7. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Là dự phòng cho các khoản nợ khó có khả năng thu hồi. Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.814.102.783	-
Trích lập dự phòng bổ sung	49.554.697.013	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	64.368.799.796	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
CCDC, đồ dùng văn phòng	920.547.071	891.037.668
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.768.077.845	1.214.271.956
Cộng	2.688.624.916	2.105.309.624

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng của CBCNV	697.424.343	308.455.274
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	864.991.430	864.991.430
Cộng	1.562.415.773	1.173.446.704

10. Tài sản cố định

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định 6 tháng đầu năm 2011 như sau:

	Máy móc và thiết bị	Dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình
Nguyên giá				
Số đầu năm	10.525.015.597	23.781.972.744	34.306.988.341	26.747.949.334
Tăng trong kỳ do mua sắm mới	-	22.894.300	22.894.300	6.962.610.693
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	10.525.015.597	23.804.867.044	34.329.882.641	33.710.560.027
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	4.764.784.985	15.532.799.818	20.297.584.803	6.697.229.440
Tăng trong kỳ do khấu hao	1.105.068.586	1.339.489.213	2.444.557.799	1.671.177.094
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	5.869.853.571	16.872.289.031	22.742.142.602	8.368.406.534
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	5.760.230.612	8.249.172.926	14.009.403.538	20.050.719.894
Số cuối kỳ	4.655.162.026	6.932.578.013	11.587.740.039	25.342.153.493

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Phần mềm cho mạng xã hội "Vndirect community"	200.255.150	-	-	200.255.150
Phần mềm đặt lệnh	-	6.595.385.443	-	6.595.385.443
Phần mềm cho sàn giao dịch chứng khoán ảo Vndirect	62.672.812	-	-	62.672.812
Cộng	262.927.962	6.595.385.443	-	6.858.313.405

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí CCDC, đồ dùng văn phòng	1.275.841.003	-	322.975.439	952.865.564
Chi phí sửa chữa tài sản	2.294.658.993	310.745.637	584.756.483	2.020.648.147
Số cuối năm	3.570.499.996	310.745.637	907.731.922	2.973.513.711

13. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Kỳ này	Năm trước
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung hàng năm	6.302.630.829	3.802.630.829
Số cuối kỳ	6.422.630.829	3.922.630.829

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Việt Á	-	93.000.000.000
Vay cá nhân	-	57.650.000.000
Cộng	-	150.650.000.000

Chi tiết phát sinh các khoản vay như sau:

	Vay ngân hàng	Vay cá nhân	Cộng
Số đầu năm	93.000.000.000	57.650.000.000	150.650.000.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	-	-	-
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(93.000.000.000)	(57.650.000.000)	(150.650.000.000)
Số cuối kỳ	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	2.043.112.915	178.331.625.226
Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Thiên Hưng	-	130.488.450
Các đối tượng khác	59.276.617	34.276.617
Cộng	2.102.389.532	178.496.390.293

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	904.782.092	7.460.382.386	7.280.669.775	1.084.494.703
Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.279.669.002	2.777.650.445	10.000.000.000	23.057.319.447
Thuế thu nhập cá nhân của CBCNV	83.996.132	1.104.411.306	1.074.612.156	113.795.282
Thuế thu nhập cá nhân của nhà đầu tư	2.723.806.478	7.164.937.526	8.625.370.309	1.263.373.695
Thuế nhà thầu	-	1.079.704.196	1.079.704.196	-
Các loại thuế khác	-	24.415.026	-	24.415.026
Các khoản phải nộp khác	-	8.053.185.930	-	8.053.185.930
Cộng	33.992.253.704	27.664.686.815	28.060.356.436	33.596.584.083

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Các hoạt động môi giới chứng khoán, tư doanh chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng. Các hoạt động khác chịu thuế giá trị gia tăng với mức thuế suất thuế là 10%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.9.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(138.599.832.516)	225.825.419.852
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	51.265.222.130	(9.001.098.549)
- Các khoản điều chỉnh tăng		273.000.000
+ Xử lý nợ phải thu khó đòi	4.650.558.123	273.000.000
+ Lãi chậm nộp thuế	8.053.185.930	
+ Các khoản thuế truy thu theo biên bản thuế	889.360.774	
+ Dự phòng nợ phải thu khó đòi (chênh lệch tạm thời phải tính thuế)	49.554.697.013	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.882.581.590)	(9.274.098.549)
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	(11.882.581.590)	(9.274.098.549)
Tổng thu nhập chịu thuế	(87.334.610.386)	216.824.321.303
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	-	54.206.080.326
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	2.777.650.445	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.777.650.445	54.206.080.326

17. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay, repo	19.011.608.485	7.956.131.328
Hoa hồng môi giới	255.353.359	529.070.838
Phí giao dịch phải trả Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh	237.402.451	640.316.517
Phí giao dịch phải trả Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	524.131.232	846.185.511
Các khoản chi phí văn phòng phải trả	72.393.258	729.358.393
Cộng	20.082.904.421	10.701.062.587

18. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Là các khoản tiền gửi của nhà đầu tư dùng để thanh toán giao dịch chứng khoán	440.943.960.421	627.422.043.624

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	148.236.500	150.986.500
Cổ tức Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	4.109.000	12.390.200
Cổ tức Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	10.100.000	20.500.001
Cổ tức Ngân Hàng Việt Á	7.795.890.000	-
Cổ tức các công ty khác	390.759.655	9.348.500
Cộng	<u>8.349.095.155</u>	<u>193.225.201</u>

20. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán

Là các khoản nhà đầu tư nộp tiền thực hiện quyền mua chứng khoán phát hành thêm phải trả cho tổ chức phát hành chứng khoán

21. Phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	45.955.535	165.250.535
BHXH, BHYT phải nộp	-	1.215.566
Tiền đặt cọc hợp đồng môi giới mua trái phiếu	306.510.554.658	706.611.554.658
Phải trả Nhà ủy thác đầu tư tiền bán chứng khoán	-	754.925.881
Phải trả các khoản đặt tiền đầu giá của Nhà đầu tư	-	65.444.995
Các khoản phải trả khác	8.519.509.108	45.197.848
Cộng	<u>315.076.019.301</u>	<u>707.643.589.483</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	999.990.000.000	95.000.000.000	-	32.656.202.831	113.907.425.481	1.241.550.318.311
Mua cổ phiếu lẻ do chia cổ tức bằng cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ	-	-	(3.310.000)	-	-	(3.310.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	(141.377.482.960)	(141.377.482.960)
Số dư cuối kỳ này	999.990.000.000	95.000.000.000	(3.310.000)	32.656.202.831	(27.470.057.479)	1.100.172.835.351

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	100.000.000	100.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	99.999.000	99.999.000
- Cổ phiếu phổ thông	99.999.000	99.999.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	(331)	(331)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.998.669	99.998.669
- Cổ phiếu phổ thông	99.998.669	99.998.669
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Chi phí hoạt động kinh doanh**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí môi giới chứng khoán	9.114.680.452	13.638.117.508
Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	136.263.435.991	2.815.609.390
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	49.554.697.013	-
Chi phí sử dụng vốn	52.872.896.988	38.881.562.116
Cộng	247.805.710.444	55.335.289.014

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	18.635.030.400	13.762.361.517
Chi phí công cụ dụng cụ	-	244.294.231
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.115.734.893	5.295.793.657
Thuế, phí, lệ phí	156.233.078	422.130.516
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.136.382.673	12.249.531.943
Chi phí bằng tiền khác	4.650.560.003	-
Cộng	39.693.941.047	31.974.111.864

3. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản thuế truy thu	889.360.774	-
Lãi chậm nộp thuế	8.053.185.930	-
Xử lý công nợ phải thu không đòi được	-	273.000.000
Chi phí khác	221.303.387	613.449
Cộng	9.163.850.091	273.613.449

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(141.377.482.960)	171.619.339.526
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(141.377.482.960)	171.619.339.526
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	99.998.669	44.344.262
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.414)	3.870

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	99.998.669	30.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của 15.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong kỳ	-	14.344.262
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	99.998.669	44.344.262

5. Thu nhập của nhân viên

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng quỹ tiền lương	18.635.030.400	12.794.262.663
Tổng quỹ tiền thưởng	-	-
Tổng thu nhập	18.635.030.400	12.794.262.663
Tổng số Cán bộ công nhân viên	237	235
Tiền lương bình quân/tháng	13.172.089	9.073.945
Tổng thu nhập bình quân/tháng	13.172.089	9.073.945

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

1.1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Kỳ này

Các cá nhân có liên quan

Ông Vũ Hiền – Ủy viên Hội đồng quản trị và là chồng của Chủ tịch Hội đồng quản trị

VNDS trả nợ vay 57.650.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán không còn công nợ với thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Kỳ này

Tiền lương 1.235.700.000

Tiền thưởng, phụ cấp 248.333.333

Cộng 1.484.033.333

1.2. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	Cổ đông lớn

Trong kỳ Công ty phát sinh nghiệp vụ với Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư IPA như sau:

Kỳ này

IPA phân bổ các khoản chi phí 3.667.577.150

Thanh toán tiền cho IPA 179.956.089.461

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về các khoản chi phí IPA phân bổ	2.043.112.915	831.625.226
Phải trả về tiền bán hộ chứng khoán	-	177.500.000.000
Cộng nợ phải trả	2.043.112.915	178.331.625.226

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Lĩnh vực môi giới: Là các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư
- Lĩnh vực tự doanh: Là các hoạt động mua bán chứng khoán trên thị trường của Công ty.
- Lĩnh vực kinh doanh vốn: Chủ yếu là thu lãi từ việc cho nhà đầu tư ứng trước tiền bán và mua chứng khoán ký quỹ.

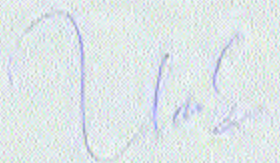
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày tại Phụ lục số 01 từ trang 30 đến trang 31 đính kèm.

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Lập ngày 29 tháng 07 năm 2011

Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VND

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục số 01

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Môi giới	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn	Khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	21.644.850.308	198.468.747	127.828.348.157	8.355.851.900	158.027.519.112
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.644.850.308	198.468.747	127.828.348.157	8.355.851.900	158.027.519.112
Chi phí bộ phận	9.114.680.452	136.263.435.991	102.427.594.001	-	247.805.710.444
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.530.169.856	(136.064.967.244)	25.400.754.156	8.355.851.900	(89.778.191.332)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(39.693.941.047)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(129.472.132.379)
Thu nhập khác					36.149.954
Chi phí khác					(9.163.850.091)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.777.650.444)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(141.377.482.960)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	13.891.636.073
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	688.058.560	6.309.035	4.063.478.745	265.620.475	5.023.466.815
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN VND

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục số 01

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Môi giới	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn	Khác	Cộng
Số cuối năm					
phần	263.025.109.834	2.411.763.687	1.553.351.713.477	101.539.111.266	1.920.327.698.264
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					-
Tổng tài sản					1.920.327.698.264
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	112.335.682.651	1.030.042.798	663.422.687.062	43.366.450.401	820.154.862.913
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					-
Tổng nợ phải trả					820.154.862.913
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	595.629.750.603	1.490.942.163.331	776.941.654.028	91.074.923.241	2.954.588.491.204
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					-
Tổng tài sản					2.954.588.491.204
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	345.339.631.130	864.432.000.248	450.462.294.639	52.804.246.875	1.713.038.172.892
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					-
Tổng nợ phải trả					1.713.038.172.892

